

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 14-ĐỒNG NAI**

Bản án số:10/2026/HN-ST

Ngày: 09/02/2026

V/v “Ly hôn mâu thuẫn gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14- ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Kim Phụng

Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kỳ– Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 14- Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

ông Nguyễn Thanh Kỳ– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 14-Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST- HNGĐ ngày 23/10/2025 về việc “Ly hôn mâu thuẫn gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/01/2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 30/8/1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lộc Thái 7, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai.

**Bị đơn:** ông Trương Đình B, sinh ngày 20/12/1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Lộc Thái 7, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, Phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

*Đại diện hợp pháp* Ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Đại diện theo uỷ quyền:* Ông Đinh Hồng L– Chức vụ: Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lộc Ninh - Tây Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2025 và đơn sửa đổi bổ sung ngày 23/10/2025, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:***

Sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau bà Tâm và ông Bắc quyết định tiến tới hôn nhân về sống chung một nhà, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Sông Bé.(nay là xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai).từ ngày 21/11/1996.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu tương đối hạnh phúc. Vợ chồng chăm sóc, yêu thương nhau. Đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa vì mâu thuẫn đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Tâm yêu cầu được ly hôn với ông Bắc.

Về con chung: Trong thời gian sống chung có 2 người con chung gồm: Trương Tấn Sang, sinh ngày 29/11/1997, Trương Gia Hân, sinh ngày 28/12/2005 đều đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 2.900.000.000đ. Số nợ chưa đến thời hạn trả nên vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2025 bị đơn ông Trương Đình B trình bày:***

Ông Bắc và bà Tâm đăng ký kết hôn ngày 21/11/1996 tại UBND xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Sông Bé ( nay xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai). Trong thời gian sống chung, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Theo đơn ly hôn của bà Tâm, ông Bắc không đồng ý ly hôn vì còn thương bà Tâm và muốn các con có cả cha lẫn mẹ.

Về con chung: Trong thời gian sống chung có 2 người con chung gồm: Trương Tấn Sang, sinh ngày 29/11/1997, Trương Gia Hân, sinh ngày 28/12/2005 đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: quá trình sống chung ông Bắc và bà Tâm có tài sản chung, nếu phải ly hôn, ông Bắc và bà Tâm sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: hiện có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Lộc Ninh- Phòng giao dịch Lộc Thái số tiền 2.900.000.000đ vay vào ngày 25/9/2024 theo hợp đồng tín dụng số 5604-LAV-202403616, đến nay chưa tới hạn thanh toán. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì số nợ trên vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -chi nhánh Lộc Ninh- Tây Bình Phước trình bày:***

Theo nội dung văn bản số 50/NHN<sub>o</sub>LN-CCTT.m Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -chi nhánh Lộc Ninh- Tây Bình Phước ngày 08/12/2025 có nội dung như sau:

Ngày 11/9/2025 bà Nguyễn Thị Thanh T ký hợp đồng tín dụng số 5604LAV202403616 vay vốn tại AAgribank chi nhánh Lộc Ninh Tây Bình Phước- Phòng giao dịch Lộc Thái số tiền 2.900.000.000đ thời hạn vay 6 tháng. Thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/3/2026. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CH 306902 do Sở TN&MT tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/02/2017 diện tích 199.6m<sup>2</sup>, thửa số 141, tờ bản đồ 08 địa chỉ Phường Chánh Nghĩa, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Hợp đồng ủy quyền công chứng số 007609 quyền số 05/2024TP/CC/HĐGD ngày 24/9/2024 tại văn phòng Công chứng Vi Văn Tiến huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Thời hạn ủy quyền 05 năm có giá trị đến ngày 04/9/2029.

Tòa án nhân dân Khu vực 14-Đồng Nai đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Đình B Agribank chi nhánh Lộc Ninh Tây Bình Phước không có ý kiến.

Về khoản vay của bà Tâm tại Agribank chi nhánh Lộc Ninh Tây Bình Phước chưa đến hạn trả nợ nên Agribank chi nhánh Lộc Ninh Tây Bình Phước không yêu cầu trả nợ trước hạn.

Trường hợp khi đến hạn thanh toán khoản nợ theo hợp đồng đã ký với Agribank mà bên vay không trả đúng hạn thì Agribank sẽ khởi kiện và đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 14-Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu:***

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 39 Bộ luật dân sự, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về Quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Trương Đình B

Về con chung: đã trưởng thành không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Thông qua các tài liệu gồm đơn, bản tự khai của bà Tâm và ông Bắc, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu Vực 14-Đồng Nai giải quyết cho ly hôn với ông Trương Đình B hiện cư trú tại xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 14-Đồng Nai.

Kể từ ngày thụ lý đơn ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T Tòa án nhân dân Khu Vực 14-Đồng Nai đã thông báo cho ông Bắc biết nội dung yêu cầu xin ly hôn của bà Tâm đối với ông đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trương Đình B đến Tòa án làm việc, tại biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2025 về quan hệ hôn nhân ông Bắc không đồng ý ly hôn với bà Tâm lý do còn tình cảm với bà và không muốn các con có đủ cha và mẹ, về tài sản ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ ông xác nhận bà Tâm có vay Ngân hàng số tiền 2.900.000.000đ nhưng chưa tới hạn trả nợ.

Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn ông và bà Tâm tự thỏa thuận số nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Thanh T cũng đã có đơn yêu cầu không tổ chức hòa giải và xin vắng mặt lý do hiện nay, bà đi làm xa điều kiện đi lại gặp nhiều khó khăn.

Đối chiếu với khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không tổ chức được phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được lý do bị đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và xin vắng mặt trong quá trình xét xử.

Xét thấy, Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án có căn cứ xét xử vắng mặt Nguyên đơn và Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

*Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trương Đình B đã đăng ký kết hôn ngày 21/11/1996 tại UBND xã Lộc Ninh. Thời gian sống chung, bà Tâm và ông Bắc có 02 người con chung đã trưởng thành. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn bà Tâm và ông Bắc đều xác nhận vợ chồng do bất đồng quan điểm, đã ly thân từ năm 2022. Tuy nhiên ông Bắc không đồng ý ly hôn với bà Tâm lý do còn tình cảm. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của bà Tâm và ông Bắc được ông Vũ Đình Hà trưởng thôn Lộc Thái 7 cung cấp về mâu thuẫn không rõ nhưng thực tế từ năm 2022 đến nay không thấy bà Tâm và ông Bắc sống chung. Bên cạnh đó kể từ năm 2022 ông bà đã ly thân như vậy có căn cứ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Tâm là có căn cứ cần chấp nhận.

*Về con chung:* Trương Tấn Sang, sinh ngày 29/11/1997, Trương Gia Hân, sinh ngày 28/12/2005 đều đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét.

*Về tài sản chung:* bà Tâm và ông Bắc tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: bà Tâm và ông Bắc đang nợ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lộc Ninh Tây Bình Phước số tiền 2.900.000.000đ. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết và bà Tâm, ông Bắc cũng đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo luật định.

*Vì các lẽ nêu trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207 khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng điều 39 của Bộ luật dân sự*

*Áp dụng các Điều 51,56,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Trương Đình

B

- Về tài sản chung: bà Tâm và ông Bắc tự thỏa thuận

- Về con chung: Trương Tấn Sang, sinh ngày 29/11/1997, Trương Gia Hân, sinh ngày 28/12/2005 đều đã trưởng thành.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004997 ngày 23/10/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Do nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND Khu Vực 14-Đồng Nai
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Đồng Nai
- UBND xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thành Liêm**



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND Khu Vực 14-Đồng Nai
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Đồng Nai
- UBND xã Lộc Tấn
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thành Liêm**